

Số: 390/TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 02 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh lớp Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, THCS, THPT

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Trường Đại học Đồng Tháp thông báo tuyển sinh các lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, THCS, THPT, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

##### 1.1. Nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học

- Những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ).

- Sinh viên năm 3, năm 4 đang học các ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ).

##### 1.2. Nghiệp vụ sư phạm giáo viên THCS, THPT.

- Những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp THCS, cấp THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT.

- Sinh viên năm 3, năm 4 đang học các ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp THCS, cấp THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT.

#### 2. Chương trình bồi dưỡng và thời gian học

- Chương trình bồi dưỡng: Theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian học: Tối thiểu 01 năm (12 tháng), tối đa không quá 02 năm (24 tháng).



### 3. Học phí

Học phí trọn khóa, đã bao gồm lệ phí xét hồ sơ, tài liệu học tập, cấp phát chứng chỉ và không tính học phí 04 tín chỉ thực tập sư phạm 1, thực tập sư phạm 2, học viên tự túc chi phí thực tập sư phạm với cơ sở thực tập.

- NVSP tiểu học: 6.000.000đ/HV/khóa.
- NVSP THCS, THPT: 6.000.000đ/HV/khóa
- Đối với sinh viên chính quy đang học tại Trường được hưởng chính sách miễn giảm của nhà trường.

### 4. Thời gian và phương thức bồi dưỡng

- Khai giảng: Khi có đủ 30 học viên đăng ký chung 01 ngành.
- Phương thức học: Học trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (Trực tiếp sẽ học vào thứ Bảy Chủ Nhật; trực tuyến sẽ học buổi tối các ngày trong tuần).
- Địa điểm: Học trực tiếp tại trường Đại học Đồng Tháp hoặc các cơ sở liên kết.

### 5. Hồ sơ đăng ký

- Thí sinh có thể đăng ký trực tuyến qua đường link và hoàn thiện hồ sơ sau khi nhập học, link đăng ký: <https://forms.gle/M31pGFFtfWMBpgiU6>
- Nhận hồ sơ: tầng trệt dãy B3, Trung tâm Liên kết Đào tạo - Bồi dưỡng Nghề, Trường Đại học Đồng Tháp.

### Hồ sơ gồm:

- + 01 phiếu đăng ký tham gia khóa học (theo mẫu);
- + 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học trở lên;
- + 01 bản sao công chứng căn cước công dân;
- + 01 bảng điểm học tập (đối với sinh viên chính quy đang học tại Trường Đại học Đồng Tháp);
- + 02 Ảnh 4 x 6 mới chụp không quá 6 tháng (ghi rõ họ tên, ngày sinh nơi sinh mặt sau của ảnh);
- + 01 Giấy xác nhận đang là giáo viên (theo mẫu);

### 6. Điều kiện để cấp chứng chỉ

Học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng khi tham gia học tập đầy đủ các học phần quy định trong chương trình bồi dưỡng, có tất cả các bài kiểm tra học phần đạt điểm từ 05 (năm) điểm trở lên.

Đối với sinh viên chính quy cần thêm 01 cam kết (theo mẫu): chỉ nhận Chứng chỉ sau khi đã nhận Bằng tốt nghiệp đại học.

\* Việc quản lý và cấp chứng chỉ bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Thông tin chi tiết liên hệ:**

**Trung tâm Liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp.**

+ Văn phòng: Cửa số 3, tầng trệt– Dãy B3, Số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, SĐT: 02773.830.383, Website: <https://lkdt-bdn.dthu.edu.vn>

+ Bà Nguyễn Thị Phương Mai – Điện thoại (Zalo): 0988778080, Email: [ntpmai@dthu.edu.vn](mailto:ntpmai@dthu.edu.vn).

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trong trường (để phối hợp);
- Lưu: VT, LKĐT-BDN (Th.Nghị).

**HIỆU TRƯỞNG**



Hồ Văn Thống



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA**

**Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học/ THCS/THPT**

Kính gửi: **Trường Đại học Đồng Tháp**

Ảnh  
3x4  
(hv dán  
ảnh vào  
đây)

Tôi tên (viết bằng chữ in hoa):.....

Giới tính:..... - Dân tộc:.....- Tôn giáo:.....

Ngày sinh:..... - Nơi sinh:.....(ghi đúng theo giấy khai sinh)

Số CCCD: :..... - Ngày cấp:.....- Nơi cấp: :.....

.....  
Đơn vị công tác (Ghi rõ tên đơn vị, huyện/thị/TP, tỉnh):.....

.....  
Hộ khẩu thường trú:.....

.....  
Đã tốt nghiệp trình độ:.....-Chuyên ngành:.....

*(Đề nghị học viên photo công chứng văn bằng, bảng điểm kèm theo phiếu này)*

Điện thoại liên hệ (có Zalo): ..... Email:.....

Tôi xin đăng ký tham gia **Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên (tiểu học/ THCS/THPT):.....** do Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo và cam kết thực hiện đúng nội qui, qui chế học và đóng học phí theo qui định của Trường Đại học Đồng Tháp. Nếu vi phạm một trong những điều cam kết trên tôi hoàn toàn chấp nhận hình thức xử lý của đơn vị.

....., ngày.....tháng....năm 20.....

*(Ký, ghi họ tên)*

Ảnh  
4 x 6  
(HV dán nhẹ ảnh  
vào đây)

Ảnh  
4 x 6  
(HV dán nhẹ ảnh  
vào đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh  
3x4  
(HV dán  
ảnh vào đây,  
đơn vị đóng  
dấu giáp lai)

**GIẤY XIN XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC**  
**(Đối với học viên đang là giáo viên)**

**Kính gửi:** .....

Tôi tên (viết bằng chữ in hoa có dấu):.....

Ngày sinh:.....- Nơi sinh:.....(ghi đúng theo giấy khai sinh)

Xác nhận cho tôi có tham gia giảng dạy tại: .....

.....

Thâm niên giảng dạy: ..... năm

Lý do: Để tham gia “Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên (tiểu học/ THCS/THPT):.....

Chân thành cảm ơn!

**Xác nhận thông tin**

....., ngày....tháng...năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi họ tên)

Tôi tên:.....

Chức vụ:.....

.....

Xác nhận thông tin trên là đúng sự thật.

....., ngày....tháng...năm.....

**Người xác nhận**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CAM KẾT CỦA SINH VIÊN**

Kính gửi: **Trường Đại học Đồng Tháp**

Tôi tên (viết bằng chữ in hoa):.....

Ngày sinh:.....- Nơi sinh:.....(ghi đúng theo giấy khai sinh)

Số CCCD: :.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: CTCCSQLHCVTTXH.

Sinh viên năm::.....

Mã số sinh viên: .....

Ngành học:.....

Trường: Đại học Đồng Tháp

Tôi cam kết rằng: Tôi chỉ nhận Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm khi tôi đã hoàn thành khóa học và hoàn thành chương trình cử nhân và được Trường Đại học Đồng Tháp cấp bằng tốt nghiệp. Tôi sẽ chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và tôi sẽ thực hiện đúng cam kết này.

....., ngày.....tháng....năm .....

**Người cam kết**

(Ký và ghi họ tên)

-----

**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

BB7	Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học	2	10	40
BB8	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	3	30	30
BB9	Phương pháp dạy học: (chọn 01 trong các PP dạy học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ)	3	15	60
BB10	Đánh giá học sinh	3	20	50
BB11	Ứng dụng CNTT trong giáo dục và dạy học	2	10	40
<b>THỰC TẬP SƯ PHẠM</b>				
BB12	Thực tập sư phạm 1	2	0	60
BB13	Thực tập sư phạm 2	2	0	60

**4.4. Nội dung phần tự chọn (Chọn 02 học phần trong 07 học phần)**

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết dạy trên lớp	
			LT	TL, TH
TC1	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn	2	15	30
TC2	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30
TC3	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	15	30
TC4	Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học	2	15	30
TC5	Phối hợp với gia đình và cộng đồng	2	15	30
TC6	Công tác chủ nhiệm lớp và công tác Đội	2	15	30
TC7	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	30

**5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG**

5.1. *Đánh giá học phần*: Sau mỗi học phần, học viên phải thực hiện một bài kiểm tra (viết, vấn đáp hoặc thực hành) được đánh giá bằng điểm số và theo thang điểm 10. Học viên thực hiện trên 80% số tiết trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ học tập thì được tham dự đánh giá học phần.

5.2. *Đánh giá kết quả học phần*: Đánh giá Đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) từ 05 điểm trở lên. Đánh giá Không đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) dưới 05 điểm.

**5.3. Hình thức tổ chức đánh giá các học phần thực tập sư phạm**

Học phần	Hình thức đánh giá
Thực tập sư phạm 1	Điểm TTSP 1 = (Điểm thực tập giáo dục x 2 + Điểm thực tập dạy học)/3
Thực tập sư phạm 2	Điểm TTSP 2 = (Điểm thực tập giáo dục + Điểm thực tập dạy học x 2)/3

# **Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT**

*(Trích Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử  
nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên  
trung học cơ sở, trung học phổ thông)*

## **1. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

Những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp THCS, THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT.

## **2. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG**

Sau khi hoàn thành Chương trình, người học có những phẩm chất và năng lực cần thiết, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học, giáo dục ở trường THCS/THPT.

**3. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG:** Trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.

## **4. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

**4.1. Thời gian thực hiện Chương trình:** Tối thiểu 01 năm (12 tháng), tối đa không quá 02 năm (24 tháng).

### **4.2. Nội dung chương trình**

#### *4.2.1. Cấu trúc chương trình*

Chương trình gồm khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh: khối học phần dành cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THCS, có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS (phần B) hoặc người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THPT, có nguyện vọng trở thành giáo viên THPT (phần C).

#### *4.2.2. Thời lượng chương trình*

- Khối học phần chung: 17 tín chỉ (TC).
- Khối học phần nhánh: 17 TC nhánh THCS, 17 TC nhánh THPT.

##### **4.2.2.1. Khối học phần chung (phần A)**

Thời lượng: 17 tín chỉ, gồm 15 TC bắt buộc và 02 TC tự chọn.



Mã hp	Tên học phần	Thời lượng		
		Số TC	Số tiết dạy trên lớp	
			Số tiết LT	Số tiết TL, TH
<b>Học phần bắt buộc (15 TC)</b>				
A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20
A2	Giáo dục học	2	15	30
A3	Lý luận dạy học	2	15	30
A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30
A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20
A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40
A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90
<b>Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 10 học phần)</b>				
A8	Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	15	30
A9	Kỹ luật tích cực	2	15	30
A10	Quản lý lớp học	2	15	30
A11	Kỹ thuật dạy học tích cực	2	10	40
A12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	10	40
A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40
A14	Tổ chức hoạt động GD STEM ở trường phổ thông	2	10	40
A15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	2	10	40
A16	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2	15	30
A17	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30

#### 4.2.2.2. Khối học phần nhánh THCS/THPT (phần B/C)

Khối học phần nhánh THCS (phần B) và Khối học phần nhánh THPT (phần C) có cấu trúc thống nhất và cùng thời lượng. Kí hiệu “THCS/THPT”, “B/C” mô tả sự phân nhánh.

Thời lượng mỗi khối học phần nhánh THCS/THPT: 17 tín chỉ, gồm 09 TC lựa chọn theo môn học, 06 TC thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông và 02 TC tự chọn.

Nhánh THCS (phần B)		Nhánh THPT (phần C)		Thời lượng		
Mã HP	Tên học phần	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết dạy trên lớp	
					Số tiết LT	Số tiết TL, TH
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC):						
<i>* Người học có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với 01 môn học cụ thể ở trường THCS/THPT thì cần đăng ký học nhóm học phần lựa chọn tương ứng (09 TC) để học tập, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học môn học đó.</i>						
B1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	15	30
B2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40

B3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40
B4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THCS ở trường sư phạm	C4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC):						
B5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS	C5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần
B6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THCS	C6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
B7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THCS	C7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 03 học phần)						
B8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS	C8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT	2	15	30
B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	C9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT	2	10	40
B10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS	C10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THPT	2	15	30

## 5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

### 5.1. Tổ chức đánh giá kết quả học phần

5.1.1. *Đánh giá học phần:* Sau mỗi học phần, học viên phải thực hiện một bài kiểm tra (viết, vấn đáp hoặc thực hành) được đánh giá bằng điểm số và theo thang điểm 10. Học viên thực hiện trên 80% số tiết trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ học tập thì được tham dự đánh giá học phần.

5.1.2. *Đánh giá kết quả học phần:* Đánh giá Đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) từ 05 điểm trở lên. Đánh giá Không đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) dưới 05 điểm.

5.1.3. *Hình thức tổ chức đánh giá các học phần chung:*

STT	Tên học phần	Hình thức đánh giá	Ghi chú
Học phần bắt buộc (15 TC)			
1	Tâm lý học giáo dục	Thi tự luận	Tổ chức thi tự luận trực tiếp tại cơ sở bồi dưỡng
2	Giáo dục học	Thi tự luận	
3	Lý luận dạy học	Thi tự luận	
4	Đánh giá trong giáo dục	Thi tự luận	
5	Quản lý nhà nước về giáo dục	Thi tự luận	
6	Giao tiếp sư phạm	Thi tự luận	
7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Thực hành kết hợp vấn đáp	Lưu minh chứng
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 10 học phần)			
8	Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Viết tiểu luận	Lưu minh chứng
9	Kỹ luật tích cực	Làm bài tập lớn	
10	Quản lý lớp học	Viết tiểu luận	
11	Kỹ thuật dạy học tích cực	Viết tiểu luận	

12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong DH	Làm bài tập lớn
13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	Làm bài tập lớn
14	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở trường phổ thông	Làm bài tập lớn
15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	Làm bài tập lớn
16	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Viết tiểu luận
17	Xây dựng môi trường giáo dục	Viết tiểu luận

5.1.4. Hình thức tổ chức đánh giá các học phần nhánh THCS/THPT:

STT	Tên học phần	Hình thức đánh giá	Ghi chú
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)			
1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	Tổ chức thi tự luận trực tiếp tại cơ sở bồi dưỡng
2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	
3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	
4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THCS/THPT ở trường sư phạm	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Lưu minh chứng
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)			
5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS/THPT	Làm bài tập lớn: Lưu minh chứng.	GV SP, GVPT phối hợp ĐG
6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THCS/THPT	Điểm TTSP 1 = (Điểm thực tập giáo dục x 2 + Điểm thực tập dạy học)/3)	GVPT đánh giá thông qua quá trình và KQ thực hiện các nhiệm vụ thực tập. BGH trường PT ký, đóng dấu xác nhận kết quả thực tập. Lưu minh chứng
7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THCS/THPT	Điểm TTSP 2 = (Điểm thực tập giáo dục + Điểm thực tập dạy học x 2)/3	
Học phần tự chọn (Chọn 01 trong số 03 học phần)			
8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS/THPT	Viết tiểu luận	Lưu minh chứng
9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS/THPT	Làm bài tập lớn	
10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS/THPT	Viết tiểu luận	

5.2. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng

5.2.1. Học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng khi tham gia học tập đầy đủ các học phần quy định trong chương trình bồi dưỡng, có tất cả các bài kiểm tra học phần đạt điểm từ 05 (năm) điểm trở lên. Bảng điểm đính kèm chứng chỉ ghi rõ, đầy đủ tên học phần, điểm số mà học viên đã hoàn thành.

5.2.2. *Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS*: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh THCS (phần B).

5.2.3. *Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT*: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học phổ thông đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh THPT (phần C).

5.2.4. *Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS, THPT*: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần A) và 02 (hai) khối học phần nhánh THCS (phần B), THPT (phần C).

5.2.5. *Trường hợp người học đã tham gia đầy đủ cả 3 khối học phần A, B, C* được nhận 02 chứng chỉ riêng (trường hợp thuộc điểm 4.2.2, 4.2.3 Mục 4.2) hoặc 01 chứng chỉ chung (trường hợp thuộc điểm 4.2.4 Mục 4.2).